|  |  |
| --- | --- |
| UỶ BAN MTTQ VIỆT NAM……………………………BAN THƯỜNG TRỰC Số:…/BC-MTTQ-BCT | CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc*………………., ngày …. tháng …. năm 2023* |

**BÁO CÁO**

**Kết quả kiểm tra công tác vận động, tiếp nhận; phân bổ và sử dụng các nguồn kinh phí do Uỷ ban MTTQ Việt Nam các cấp trên địa bàn thành phố chủ trì vận động thực hiện**

**1. Đánh giá sơ bộ về công tác triển khai thực hiện**

- Việc xây dựng Kế hoạch, tổ chức triẻn khai, chỉ đạo, đôn đốc, vận động, tiếp nhân, phân phối, sử dụng các nguồn kinh phí do Uỷ ban MTTQ Việt Nam các cấp chủ trì.

- Công tác tổ chức kiểm tra, sơ kết, tổng kết. Trong đó, đánh giá kết quả khắc phục những tồn tại, hạn chế đã được kết luận trong lần kiểm tra trước.

- Thực hiện công khai các khoản thu, chi và chấp hành đúng chế độ tài chính kế toán nhà nước.

**2. Kết quả thực hiện**

**2.1. Công tác tiếp nhận; phân bổ, sử dụng tiền, hàng hóa Cứu trợ thiên tai**

*2.1.1. Kết quả tiếp nhận*

***- Năm 2022***

|  |  |
| --- | --- |
| **NGUỒN** | **KẾT QUẢ TIẾP NHẬN** |
| **Tiền** | **Hàng hóa** |
| Số dư năm 2021 mang sang | Số tiền vận động | Số lượng | Trị giá |
| Cấp tỉnh phân bổ |  |  |  |  |
| Cấp huyện |  |  |  |  |
| Cấp xã |  |  |  |  |
| **Tổng cộng** |  |  |  |  |

***- Quý 1, năm 2023***

|  |  |
| --- | --- |
| **NGUỒN** | **KẾT QUẢ TIẾP NHẬN** |
| **Tiền** | **Hàng hóa** |
| Số dư năm 2022 mang sang | Số tiền vận động | Số lượng | Trị giá |
| Cấp tỉnh phân bổ |  |  |  |  |
| Cấp huyện |  |  |  |  |
| Cấp xã |  |  |  |  |
| **Tổng cộng** |  |  |  |  |

*2.1.2. Kết quả phân bổ, sử dụng*

***- Năm 2022***

|  |  |
| --- | --- |
| **NGUỒN** | **KẾT QUẢ PHÂN BỔ, SỬ DỤNG** |
| **Tiền** | **Hàng hóa** |
| Nội dung chi | Số tiền đã chi | Tồn | Đã phân bổ | Tồn |
| Cấp tỉnh phân bổ |  |  |  |  |  |
| Cấp huyện |  |  |  |  |  |
| Cấp xã |  |  |  |  |  |
| **Tổng cộng** |  |  |  |  |  |

Nêu rõ nguyên nhân tồn Quỹ và hàng hóa (nếu có)

* ***Quý 1, năm 2023***

|  |  |
| --- | --- |
| **NGUỒN** | **KẾT QUẢ PHÂN BỔ, SỬ DỤNG** |
| **Tiền** | **Hàng hóa** |
| **Nội dung chi** | **Số tiền đã chi** | **Tồn** | **Đã phân bổ** | **Tồn** |
| Cấp tỉnh phân bổ |  |  |  |  |  |
| Cấp huyện |  |  |  |  |  |
| Cấp xã |  |  |  |  |  |
| **Tổng cộng** |  |  |  |  |  |

- Nêu rõ nguyên nhân tồn Quỹ và hàng hóa (nếu có)

- Kế hoạch sử dụng trong thời gian tới.

2.2. Công tác tiếp nhận, phân bổ, sử dụng Quỹ “Vì người nghèo”

*2.2.1. Kết quả tiếp nhận*

***- Năm 2022***

|  |  |
| --- | --- |
| **NGUỒN** | **KẾT QUẢ TIẾP NHẬN** |
| **Tiền** | **Hàng hóa** |
| Số dư năm 2021 mang sang | Số tiền vận động | Số lượng | Trị giá |
| Cấp tỉnh phân bổ |  |  |  |  |
| Cấp huyện |  |  |  |  |
| Cấp xã |  |  |  |  |
| **Tổng cộng** |  |  |  |  |

***- Quý 1, năm 2023***

|  |  |
| --- | --- |
| **NGUỒN** | **KẾT QUẢ TIẾP NHẬN** |
| **Tiền** | **Hàng hóa** |
| Số dư năm 2021 mang sang | Số tiền vận động | Số lượng | Trị giá |
| Cấp tỉnh phân bổ |  |  |  |  |
| Cấp huyện |  |  |  |  |
| Cấp xã |  |  |  |  |
| **Tổng cộng** |  |  |  |  |

*2.1.2. Kết quả phân bổ, sử dụng*

***- Năm 2022***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **NGUỒN** | **KẾT QUẢ PHÂN BỔ, SỬ DỤNG** | **TỔNG PHÂN BỔ** | **TỒN** |
| Xây dựng nhà | Thành tiền | Sửa chữa nhà | Thành tiền | Chi khác (nêu rõ từng nội dung | Thành tiền |
| Cấp tỉnh phân bổ |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Cấp huyện |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Cấp xã |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Tổng cộng** |  |  |  |  |  |  |  |  |

***- Quý 1, năm 2023***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **NGUỒN** | **KẾT QUẢ PHÂN BỔ, SỬ DỤNG** | **TỔNG PHÂN BỔ** | **TỒN** |
| Xây dựng nhà | Thành tiền | Sửa chữa nhà | Thành tiền | Chi khác (nêu rõ từng nội dung | Thành tiền |
| Cấp tỉnh phân bổ |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Cấp huyện |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Cấp xã |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Tổng cộng** |  |  |  |  |  |  |  |  |

- Nêu rõ nguyên nhân tồn Quỹ và hàng hóa (nếu có)

- Kế hoạch sử dụng trong thời gian tới.

2.2.3. Phương hướng, các giải pháp thực hiện các hoạt động vì người nghèo, hộ nghèo tại địa phương.

- Thực trạng hộ nghèo, hộ cận nghèo.

- số hộ nghèo, cận nghèo còn khó khăn về nhà ở, phường tiện sản xuất,… Kế hoạch, giải pháp của địa phương.

- Số cộng đồng nghèo, phương hướng vận động hỗ trợ.

2.3. Việc vận động và tiếp nhận, phân bổ tiền, hàng Quỹ phòng chống dịch bệnh Covid-19

*2.3.1. Kết quả tiếp nhận*

***- Năm 2022***

|  |  |
| --- | --- |
| **NGUỒN** | **KẾT QUẢ TIẾP NHẬN** |
| **Tiền** | **Hàng hóa** |
| Số dư năm 2021 mang sang | Số tiền vận động | Số lượng | Trị giá |
| Cấp tỉnh phân bổ |  |  |  |  |
| Cấp huyện |  |  |  |  |
| Cấp xã |  |  |  |  |
| **Tổng cộng** |  |  |  |  |

***- Quý 1, năm 2023***

|  |  |
| --- | --- |
| **NGUỒN** | **KẾT QUẢ TIẾP NHẬN** |
| **Tiền** | **Hàng hóa** |
| Số dư năm 2022 mang sang | Số tiền vận động | Số lượng | Trị giá |
| Cấp tỉnh phân bổ |  |  |  |  |
| Cấp huyện |  |  |  |  |
| Cấp xã |  |  |  |  |
| **Tổng cộng** |  |  |  |  |

*2.3.2. Kết quả phân bổ, sử dụng*

***- Năm 2021***

|  |  |
| --- | --- |
| **NGUỒN** | **KẾT QUẢ PHÂN BỔ, SỬ DỤNG** |
| **Tiền** | **Hàng hóa** |
| **Nội dung chi** | **Số tiền đã chi** | **Tồn** | **Đã phân bổ** | **Tồn** |
| Cấp tỉnh phân bổ |  |  |  |  |  |
| Cấp huyện |  |  |  |  |  |
| Cấp xã |  |  |  |  |  |
| **Tổng cộng** |  |  |  |  |  |

Nêu rõ nguyên nhân tồn Quỹ và hàng hóa (nếu có)

***- Quý 1, Năm 2022***

|  |  |
| --- | --- |
| **NGUỒN** | **KẾT QUẢ PHÂN BỔ, SỬ DỤNG** |
| **Tiền** | **Hàng hóa** |
| **Nội dung chi** | **Số tiền đã chi** | **Tồn** | **Đã phân bổ** | **Tồn** |
| Cấp tỉnh phân bổ |  |  |  |  |  |
| Cấp huyện |  |  |  |  |  |
| Cấp xã |  |  |  |  |  |
| **Tổng cộng** |  |  |  |  |  |

- Nêu rõ nguyên nhân tồn Quỹ và hàng hóa (nếu có)

- Kế hoạch sử dụng trong thời gian tới.

**3. Hình thức công khai kết quả vận động, tiếp nhận; phân bổ, sử dụng nguồn ủng hộ...**

***……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….***

**4. Kinh phí ngân sách nhà nước phân bổ để Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp triển khai thực hiện các hoạt động vận động, tiếp nhận, phân phối, sử dụng các nguồn kinh phí do Uỷ ban MTTQ Việt Nam các cấp tại địa phương**

***……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………....***

**5. Những khó khăn, vướng mắc; kiến nghị, đề xuất với cấp trên**

 ***……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..***

(phụ lục kèm theo 09 bảng)

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- -. | TM. BAN THƯỜNG TRỰC**……………….**(ký tên, đóng dấu) |